TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-DS	*Ninh Thuận, ngày 08 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-DS ngày 03/11/2023 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959.

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965.

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành A, sinh năm: 1995. Các văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 10 năm 2023.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phan H, sinh năm: 1980. Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 10 năm 2022.

Địa chỉ: Lô T - 28 khu K, đường Đ, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1988.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc T5, sinh năm: 1993.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc T6, sinh năm: 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc T7, sinh năm: 1997.

5. Anh Nguyễn Hữu T8, sinh năm: 2003.

6. Anh Nguyễn Hữu T9, sinh năm: 2005.

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện hợp pháp của anh/chị T4, T5, T7, T8, T9: Chị Nguyễn Thị Ngọc T6, sinh năm: 1994. Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 3 năm 2023 và văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 3 năm 2023.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

7. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Tổ C, khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện hợp pháp của bà H1: Ông Nguyễn Thành A, sinh năm: 1995. Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 4 năm 2024.

8. Ủy ban nhân dân huyện T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Xuân V – Chủ tịch UBND huyện T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T10 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T. Văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 02 năm 2024.

Địa chỉ trụ sở: Trung tâm hành chính huyện T, thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T2 và bà Nguyễn Thị H1 được quyền sử dụng chung diện tích đất 200m^2 thuộc một phần thửa đất số 284, tờ bản đồ số 48a xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận và được quyền sở hữu chung các tài sản gắn liền với đất. Phần diện tích đất 200m^2 được xác định theo các điểm (2, 3, 6, 5) của Trích lục bản đồ địa chính số 640/2024 ngày 08/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh T.

2. Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T2 và bà Nguyễn Thị H1 được quyền sử dụng chung diện tích đất 800m^2 thuộc một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 54 xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận và được quyền sở hữu chung các tài sản gắn liền với đất. Phần diện tích đất 800m^2 được xác định theo các điểm (1, 10, 11, 7) của Trích lục bản đồ địa chính số 639/2024 ngày 08/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh T.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc T5 được quyền sử dụng diện tích đất 315m^2 thuộc một phần thửa đất số 284, tờ bản đồ số 48a xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận và được quyền sở hữu các tài sản gắn liền với đất. Phần diện tích đất 315m^2 được xác định theo các điểm (1, 5, 6, 4) của Trích lục bản đồ địa chính số 640/2024 ngày 08/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh T.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc T6 được quyền sử dụng diện tích đất 924m^2 thuộc một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 54 xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận và được quyền sở hữu các tài sản gắn liền với đất. Phần diện tích đất 924m^2 được xác định theo các điểm (10, 2, 5, 6, 11) của Trích lục bản đồ địa chính số 639/2024 ngày 08/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh T.

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc T5 có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 284, tờ bản đồ số 48a xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

6. Chị Nguyễn Thị Ngọc T6 có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 346, tờ bản đồ số 55 (trong đó có thửa đất số 89 cũ) xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

7. Các đương sự không phải hoàn trả giá trị tài sản trên phần đất được nhận.

8. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia thừa kế thửa đất số 479, tờ bản đồ số 55 xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

9. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với các thửa đất số 284, tờ bản đồ số 48a, thửa đất số 89, tờ bản đồ số 54 và thửa đất số 479, tờ bản đồ số 55 xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

10. Về chi phí thẩm định, định giá và trích lục: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T2 và bà Nguyễn Thị H1 đồng ý chịu toàn bộ chi phí đo đạc, định giá và đã nộp đủ.

11. Về án phí:

11.1. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn T1.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí được thu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001463, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T1 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí được thu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001462, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

11.2. Buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu 757.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 450.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001459, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000064, ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Ông Nguyễn Văn D phải nộp thêm 307.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm lẻ bảy nghìn đồng) tiền án phí.

11.3. Buộc bà Nguyễn Thị T2 phải chịu 757.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 450.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001464, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000064, ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị T2 phải nộp thêm 307.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm lẻ bảy nghìn đồng) tiền án phí.

11.4. Buộc ông Nguyễn Văn T3, chị Nguyễn Thị T4, chị Nguyễn Thị Ngọc T5, chị Nguyễn Thị Ngọc T6, chị Nguyễn Thị Ngọc T7, anh Nguyễn Hữu T8, anh Nguyễn Hữu T9 có trách nhiệm liên đới chịu 5.572.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đính kèm Quyết định này là Trích lục bản đồ địa chính số 639/2024 ngày 08/5/2024 và Trích lục bản đồ địa chính số 640/2024 ngày 08/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh T)./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDCC tại Tp.Hồ Chí Minh (1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, HC-TP (3).

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Dịu